

Số: 09/QĐ-MNTHĐ

Trần Thương, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên
trong trường mầm non Trần Hưng Đạo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON TRẦN HƯNG ĐẠO

- Căn cứ Luật Giáo dục 2019, Luật cán bộ, công chức; Luật viên chức;
- Quyết định 1299/QĐ-TTg 2018 phê duyệt Đề án Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025;
- Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT quy định Quy tắc ứng xử trong trường mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;
- Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ban hành Quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non;
- Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên Mầm non
- Căn cứ Điều lệ trường Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ vào chức năng, quyền hạn của Hiệu trưởng;
- Xét Nghị quyết của Hội nghị cán bộ, viên chức và người lao động trường Mầm non Trần Hưng Đạo năm học 2025-2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên trường Mầm non Trần Hưng Đạo gồm VI Chương và 20 Điều.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 21 ngày 16/10/2024 của Hiệu trưởng trường Mầm non Trần Hưng Đạo về việc ban hành Quy tắc ứng xử trong trường học.

Điều 3. Các ông (bà) cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và học sinh thuộc trường mầm non Trần Hưng Đạo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH: (để b/c);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Bích Lệ

**QUY TẮC ỨNG XỬ
CỦA CÁN BỘ GIÁO VIÊN, CÔNG NHÂN VIÊN TRONG TRƯỜNG
MẦM NON TRẦN HƯNG ĐẠO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ- MNTNĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025
của Hiệu trưởng trường Mầm non Trần Hưng Đạo)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Căn cứ đề ra các quy tắc đạo đức và ứng xử

1. Quy định về đạo đức Nhà giáo, ban hành kèm theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 16/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức (CB-GV-NV) làm việc trong ngành GDĐT.
3. Điều lệ trường Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
4. Thực hiện "Học tập và làm theo tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh";
5. Phong trào "Mỗi thầy, cô giáo là tấm gương đạo đức tự học sáng tạo";
6. Hướng dẫn triển khai phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" bậc học Mầm non;
7. Theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định Quy tắc ứng xử trong Trường Mầm non Trần Hưng Đạo.
2. Ngoài việc thực hiện quy tắc ứng xử của nhà trường được quy định tại văn bản này cán bộ quản lý, giáo viên còn thực hiện nghiêm túc các quy định của các cấp có thẩm quyền.
3. Đối tượng áp dụng bao gồm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động trong nhà trường.

Điều 3. Mục đích xây dựng quy tắc ứng xử để với cán bộ, giáo viên, nhân viên

Quy định về Quy tắc ứng xử trong trường Mầm non là cơ sở để cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường nỗ lực tự rèn luyện phù hợp với nghề dạy học được xã hội tôn vinh, đồng thời là một trong những cơ sở để đánh giá, xếp loại và giám sát cán bộ, giáo viên, nhân viên nhằm xây dựng đội ngũ nhà giáo có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất và lương tâm nghề nghiệp trong sáng, có tính

tích cực học tập, không ngừng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp sư phạm, có lối sống và cách ứng xử chuẩn mực, thực sự là tấm gương cho trẻ noi theo.

Chương II

CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

Điều 4. Phẩm chất chính trị

1. Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thi hành nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật. Không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao lý luận chính trị để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Có ý thức tổ chức kỷ luật, nghiêm túc chấp hành sự phân công của cấp trên; có ý thức vì tập thể sư phạm, tập thể học sinh của nhà trường, luôn phấn đấu vì sự nghiệp chung, bảo vệ danh dự nhà trường, gìn giữ và phát huy truyền thống “Dạy tốt - Học tốt”.

3. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

Điều 5. Đạo đức nghề nghiệp

1. Tâm huyết với nghề nghiệp, yêu thích nghề dạy học; có ý thức giữ gìn danh dự, uy tín, lương tâm nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp trong cuộc sống và trong công tác; có lòng nhân ái, yêu thương, bao dung, độ lượng, đối xử hoà nhã, thân thiện với trẻ, đồng nghiệp; sẵn sàng giúp đỡ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của học sinh, đồng nghiệp và cộng đồng.

2. Tận tụy với công việc được giao; thực hiện đúng §iều lệ, Quy chế, nội quy của nhà trường, của ngành.

3. Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá khách quan, đúng thực chất khả năng của trẻ; thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống tham nhũng, lãng phí.

4. Có thiện chí, sẵn sàng tiếp thu các ý kiến đóng góp, đồng thời luôn chân tình đóng góp ý kiến cho đồng nghiệp, cho lãnh đạo; thường xuyên tự học, tự rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục.

5. Có tinh thần giữ gìn và bảo vệ uy tín, phẩm chất, đạo đức Nhà giáo.

Điều 6. Lối sống, tác phong

1. Sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó vươn lên, có tinh thần phấn đấu với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; thực hành liêm, chính, chí

công vô tư theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

2. Có lối sống hoà nhập với cộng đồng, phù hợp với bản sắc dân tộc và thích ứng với sự tiến bộ của xã hội; biết ủng hộ, khuyến khích những biểu hiện của lối sống văn minh, tiến bộ và phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ.

3. Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khẩn trương, khoa học; có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, trong giao tiếp với đồng nghiệp, với trẻ; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.

4. Khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ, trang phục phải giản dị, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với nghề dạy học, không gây phản cảm và phân tán chú ý của trẻ.

5. Đoàn kết, tương trợ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi, vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp. Quan hệ ứng xử đúng mực, gần gũi với nhân dân, cha mẹ trẻ, đồng nghiệp và trẻ.

6. Xây dựng gia đình văn hoá, thương yêu, tôn trọng lẫn nhau; chăm sóc, giáo dục con cái học hành ngoan ngoãn, lễ độ; thực hiện nếp sống văn hoá nơi công cộng.

7. Luôn ý thức có trách nhiệm đối với tương lai của mỗi trẻ, với tiền đồ của dân tộc.

Điều 7. Thái độ của công nhân, nhà giáo đối với trẻ

1. Cần thể hiện thái độ trung thực, gần gũi, tin cậy và cảm thông để có thể chia sẻ tình cảm với trẻ.

2. Tôn trọng trẻ, lắng nghe các ý kiến, quan tâm đến cảm xúc của trẻ, không làm cho các em bị lệ thuộc.

3. Tạo bầu không khí học tập tự giác, cởi mở, khuyến khích trẻ chủ động, sáng tạo học tập, tạo cơ hội công bằng đối với tất cả trẻ.

Điều 8. Giữ gìn, bảo vệ truyền thống đạo đức nhà giáo

1. Không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện hành vi trái pháp luật, quy chế, quy định; không gây khó khăn, phiền hà cho cha mẹ trẻ và nhân dân.

2. Không gian lận, thiếu trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục.

3. Không trù dập, chèn ép và có thái độ thiên vị, phân biệt đối xử, thành kiến học sinh; không tiếp tay, bao che cho những hành vi tiêu cực trong giảng dạy, học tập, rèn luyện của trẻ và đồng nghiệp.

4. Không xâm phạm thân thể, xúc phạm danh dự, nhân phẩm trẻ, đồng nghiệp, người khác. Không làm ảnh hưởng đến công việc, sinh hoạt của đồng nghiệp và người khác.

5. Không tổ chức dạy thêm, học thêm trái quy định.

6. Không vi phạm Luật An toàn giao thông.

7. Không hút thuốc lá, uống rượu, bia trong công sở, trong trường học hoặc khi thi hành nhiệm vụ giảng dạy và tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường.

8. Không sử dụng điện thoại di động và làm việc riêng trong các cuộc họp, trong khi lên lớp, học tập, thao giảng, hội giảng.

9. Không gây bè phái, làm mất đoàn kết trong hội đồng sư phạm và trong sinh hoạt tại cộng đồng.

10. Không được sử dụng bục giảng làm nơi tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước.

11. Không trốn tránh nhiệm vụ, thoái thác nhiệm vụ, tự ý bỏ việc; không đi muộn về sớm, bỏ giờ, cắt xén, dồn ép chương trình, vi phạm quy chế chuyên môn làm ảnh hưởng đến kỷ cương, nề nếp của nhà trường.

12. Không tổ chức, tham gia các hoạt động liên quan đến tệ nạn xã hội như : cờ bạc, mại dâm, ma túy, mê tín, dị đoan; không sử dụng, lưu trữ, truyền bá văn hoá phẩm độc hại.

Chương III

CHUẨN MỰC ỨNG XỬ CỦA CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN TRONG THI HÀNH NHIỆM VỤ, CÔNG VỤ

I. Yêu cầu đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên

Điều 9. Trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên

1. Phát hiện việc thực hiện sai hoặc không đầy đủ, không đúng quy định của đồng nghiệp để kịp thời đóng góp ý kiến trực tiếp hoặc phản ánh với Lãnh đạo trường.

2. Thực hiện chăm sóc, giáo dục trẻ đúng theo chương trình của Bộ Giáo dục ban hành, kế hoạch quy định; kiểm tra, đánh giá đầy đủ, đúng quy định; quản lý trẻ trong các hoạt động giáo dục, tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn; tích cực thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy, thực hiện phương châm giảng dạy của nhà trường.

3. Thực hiện quyết định của Hiệu trưởng, của lãnh đạo cấp trên; chịu sự kiểm tra của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

4. Thực hiện Luật giáo dục, Pháp lệnh cán bộ, công chức, Điều lệ trường học, quy chế của ngành, các quy định nội bộ.

5. Hưởng ứng các cuộc vận động, phong trào thi đua của ngành, của trường.

6. Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín nhà giáo; đối xử công bằng, tôn trọng trẻ; bảo vệ các quyền lợi chính đáng của trẻ.

7. Giữ gìn, vun đắp và phát huy truyền thống “Dạy tốt - Học tốt”; luôn ý thức bảo vệ truyền thống của trường.

Điều 10. Quy định về việc chấp hành các quyết định đối với cán bộ, Nhà giáo, nhân viên

1. Cán bộ, giáo viên, nhân viên khi thi hành nhiệm vụ, công vụ phải chấp hành quyết định, ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; phải phối hợp với các thành viên khác của Hội đồng sư phạm nhà trường. Khi thực hiện quyết định của cấp có thẩm quyền nếu cán bộ, giáo viên, nhân viên phát hiện quyết định đó trái pháp luật hoặc không phù hợp với thực tiễn thì phải báo cáo ngay với người ra quyết định. Trường hợp vẫn phải chấp hành quyết định thì phải báo cáo lên cấp trên trực tiếp của người ra quyết định và không phải chịu trách nhiệm về hậu quả gây ra do thực hiện quyết định đó,

2. Cán bộ quản lý phải thường xuyên kiểm tra việc giáo viên, nhân viên thực hiện Quyết định, các ý kiến chỉ đạo, cùng với lắng nghe ý kiến của giáo viên, nhân viên về tính khả thi và tính hợp lệ của các quyết định đã đưa ra để điều chỉnh kịp thời.

Điều 11. Quy định trong giao tiếp

1. Cán bộ, giáo viên khi đến trường giảng dạy, làm việc, hội họp tại trường và trong thời gian thực thi nhiệm vụ, công vụ phải mặc trang phục đúng quy định; phải giữ gìn uy tín, danh dự cho nhà trường, lãnh đạo và đồng nghiệp.

2. Trong giao tiếp với công dân, cha mẹ trẻ tại trường cán bộ, giáo viên, nhân viên phải có thái độ lịch sự, hoà nhã, văn minh.

3. Lãnh đạo trường phải nắm bắt kịp thời tâm lý của giáo viên, nhân viên để có cách thức điều hành phù hợp, nhằm phát huy khả năng, kinh nghiệm, tính sáng tạo, chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao; phát huy dân chủ, tạo điều kiện tự học, tự rèn luyện và phát huy sáng kiến của giáo viên, nhân viên; tôn trọng và tạo niềm tin cho giáo viên, nhân viên khi giao và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; bảo vệ danh dự của CB, GV, NV khi bị phản ánh, khiếu nại, tố cáo không đúng sự thật.

4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên phải tôn trọng địa vị của người lãnh đạo, phục tùng và chấp hành nhiệm vụ được giao đồng thời phát huy tinh thần tự chủ, dám chịu trách nhiệm; có trách nhiệm đóng góp ý kiến trong hoạt động, điều hành nhà trường để cho mọi hoạt động đạt hiệu quả.

5. Trong quan hệ đồng nghiệp, cán bộ, viên chức phải chân thành, thân thiện,

niệt tình cộng sự bảo đảm sự đồng thuận, hiệp lực chung lo sự nghiệp giáo dục và danh dự của nhà trường.

II. Những điều cán bộ, giáo viên, nhân viên không được làm

Điều 12. Quy định chung

1. Cán bộ, giáo viên, nhân viên phải chấp hành các quy định về những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm trong Pháp lệnh Cán bộ, công chức, Luật Phòng, chống tham nhũng và các quy định khác của pháp luật.

2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên khi thực thi nhiệm vụ, công vụ không được mạo danh để giải quyết công việc; không được mượn danh nhà trường, tập thể giáo viên để thực hiện ý đồ cá nhân.

Điều 13. Các quy định cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường không được làm trong quan hệ nhiệm vụ, công vụ

1. Không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn, mạo danh để tạo thanh thế khi tham gia các hoạt động trong xã hội.

2. Không được sử dụng các tài sản, phương tiện công cho các hoạt động xã hội không thuộc hoạt động nhiệm vụ, công vụ.

3. Không tổ chức các hoạt động cưới hỏi, sinh nhật, tân gia, thăng chức của bản thân và gia đình vì mục đích vụ lợi.

4. Không tham gia chơi cờ bạc, cá độ, sử dụng chất kích thích gây nghiện, thù tạc say xỉn, gây gổ cự cãi hoặc hành hung người khác, vi phạm luật giao thông.

Chương IV

CHUẨN MỰC ỨNG XỬ CỦA CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN TRONG QUAN HỆ XÃ HỘI

Điều 14. Các quy định cán bộ, giáo viên, nhân viên phải làm trong quan hệ xã hội

1. Khi tham gia các hoạt động xã hội thể hiện văn minh, lịch sự trong giao tiếp, ứng xử để người dân tin tưởng.

2. Hướng dẫn người dân tham gia vào các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Tuyên truyền phổ biến pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, đường lối của Đảng trong cộng đồng dân cư; hướng dẫn cộng đồng dân cư phát triển kinh tế gia đình.

4. Tuyên truyền cộng đồng dân cư thực hiện kế hoạch dân số và gia đình, phòng chống bệnh tật, phòng chống tệ nạn xã hội, bảo vệ sức khỏe, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

5. Hướng ứng thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn

hoá theo quy định chung và của cộng đồng.

Điều 15. Những việc cán bộ giáo viên không được làm trong quan hệ xã hội

1. Không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn, mạo danh để tạo thân thế khi tham gia các hoạt động trong xã hội.
2. Không được sử dụng các tài sản, phương tiện công cho các hoạt động cá nhân không thuộc hoạt động của cơ quan, đơn vị.
3. Không tổ chức các hoạt động cưới hỏi, sinh nhật, tân gia, thăng chức của bản thân và gia đình vì mục đích vụ lợi.
4. Không tham gia chơi cờ bạc, cá độ, sử dụng chất kích thích gây nghiện, say xỉn, gây gổ hoặc hành hung người khác, vi phạm luật giao thông.

Điều 16. Các quy định cán bộ, giáo viên không được làm trong ứng xử nơi công cộng

1. Không được vi phạm các quy định về nội quy, quy tắc nơi công cộng; không được vi phạm các chuẩn mực về thuần phong mỹ tục tại nơi công cộng để bảo đảm sự văn minh, tiến bộ của xã hội.
2. Không được vi các quy định về đạo đức công dân đã được pháp luật quy định, các chuẩn mực đạo đức truyền thống của dân tộc đã được cộng đồng dân cư thống nhất thực hiện.
3. Không xả rác, phóng uế bừa bãi nơi công cộng.
4. Không được có hành động vô tình hay cố ý làm hư hỏng tài sản nơi công cộng; không được có thái độ bàng quan với trẻ, đồng nghiệp khi hữu sự nơi công cộng.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

Điều 17. Trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên

1. Có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại quy tắc này.
2. Có trách nhiệm vận động các đồng nghiệp thực hiện đúng các quy định tại quy tắc này; khi phát hiện cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường vi phạm quy tắc này phải kịp thời góp ý để họ sửa đổi, đồng thời phản ánh với cán bộ quản lý.

Điều 18. Trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

1. Quán triệt, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy tắc này.
2. Niêm yết công khai Quy tắc này.
3. Kiểm tra giám sát việc thực hiện Quy tắc này của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

5. Phê bình, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

Chương VI **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 19. Tổ chức thực hiện.

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc Quy tắc này;

2. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chuyên môn trong việc tuyên truyền, phổ biến, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện quy tắc.

Định kỳ kiểm tra việc thực hiện của các cán bộ, giáo viên, nhân viên; xử lý nghiêm túc kịp thời đúng pháp luật các cá nhân vi phạm Quy tắc này./.

Điều 20. Hiệu lực thi hành.

Quy định này được thông qua và áp dụng thực hiện kể từ ngày ký Quyết định ban hành.

Trong trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh quy tắc thì sẽ được rà soát, bổ sung hàng năm vào dịp tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức./.